

Số: 1305 /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Khoa học và Công nghệ

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Khoa học và Công nghệ là tổ chức trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Vụ Khoa học và Công nghệ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật về khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, trình Bộ trưởng hoặc cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định, trình Bộ trưởng các chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, chương trình, các quy định về khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, chương trình đã được phê duyệt về khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

4. Tổ chức xây dựng và trình duyệt, giao kế hoạch khoa học công nghệ; hướng dẫn thực hiện, giám sát kiểm tra và tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở phù hợp với định hướng khoa học công nghệ của ngành.

5. Tổ chức xây dựng, triển khai và thẩm định các nhiệm vụ, hoạt động khoa học công nghệ sử dụng nguồn vốn ngân sách, bao gồm các nhiệm vụ, hoạt động duy trì và tăng cường tiềm lực, cơ sở vật chất khoa học công nghệ và các hoạt động khác. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách dành cho khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức xây dựng và hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định về ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ, phát triển các sản phẩm công nghệ cao, đổi mới công nghệ và chuyển giao công nghệ tại các doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tổ chức thẩm định giải pháp công nghệ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì tổ chức xây dựng, thẩm định và trình Bộ trưởng ban hành các quy định quản lý về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, quản lý chất lượng trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; hướng dẫn triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

8. Chủ trì tổ chức xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; trình Bộ trưởng đề Bộ trưởng đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ công bố các tiêu chuẩn quốc gia về hoạt động xuất bản; hoạt động bưu chính; sản phẩm, thiết bị, mạng, dịch vụ viễn thông và Internet; thiết bị vô tuyến điện, phát xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; sản phẩm, thiết bị, hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin; điện tử; phát thanh và truyền hình; cơ sở dữ liệu quốc gia và hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia; hướng dẫn triển khai áp dụng sau khi được phê duyệt.

9. Tổ chức đánh giá, trình Bộ trưởng chỉ định các tổ chức đo kiểm, thử nghiệm; quản lý các tổ chức đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Tổ chức triển khai các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về tiêu chuẩn đo lường chất lượng mà Bộ đại diện tham gia.

10. Tổ chức xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành các quy định về khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và bảo vệ môi trường liên quan đến ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, điện tử; khung tương hợp Chính

phủ điện tử và kiến trúc chuẩn hệ thống thông tin quốc gia, bao gồm quy định áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo kết nối và trao đổi dữ liệu thông suốt giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước; tổ chức quản lý thống nhất các tiêu chuẩn dữ liệu trong ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước.

11. Chủ trì điều phối và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình đã mã hóa, xuất bản phẩm, tem bưu chính, sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông; đối với các phát minh, sáng chế thuộc các ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ.

12. Chủ trì triển khai các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ. Tổ chức đánh giá, trình Bộ trưởng phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ.

13. Quản lý hoạt động sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật của Bộ; hướng dẫn thực hiện và áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, kết quả nghiên cứu khoa học trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

14. Thường trực hội đồng khoa học kỹ thuật và hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật của Bộ; hướng dẫn thành lập và hoạt động của các hội đồng khoa học kỹ thuật và hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật ở cơ sở.

15. Nghiên cứu, đề xuất và tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ và bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; chủ trì việc xem xét và đề xuất tham gia các thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Triển khai các hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) trong khuôn khổ các cam kết hợp tác quốc tế.

16. Tham gia thẩm định về mặt khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ và bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển kinh tế xã hội, các hợp đồng chuyển giao công nghệ và các dự án nước ngoài.

17. Hướng dẫn hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực hoạt động khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và bảo vệ môi trường theo sự phân công của Bộ trưởng.

18. Đề xuất, tổ chức và tham gia với các bộ, ngành về hoạt động khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ và bảo vệ môi trường liên quan đến trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

19. Quản lý công tác thông tin, thống kê khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ và bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

20. Tham gia nghiên cứu góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành khác về lĩnh vực khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ và bảo vệ môi trường.

21. Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, tài liệu, tài sản của Vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo

Vụ Khoa học và Công nghệ có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng.

Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Vụ, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Cơ cấu tổ chức của Vụ:

- Phòng Quản lý khoa học
- Phòng Quản lý công nghệ và môi trường
- Phòng Quản lý tiêu chuẩn, chất lượng

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các Phòng do Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ quyết định.

Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trong Vụ Khoa học và Công nghệ do Vụ trưởng quy định.

3. Biên chế:

Biên chế của Vụ Khoa học và Công nghệ do Bộ trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Bãi bỏ Quyết định số 33/2008/QĐ-BTTTT ngày 13 tháng 05 năm 2008 của Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Khoa học và Công nghệ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Sở TTTT các tỉnh, TP. trực thuộc TƯ;
- Trang thông tin điện tử của Bộ TTTT;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Bắc Sơn